

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 101

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Nguyên nhân chủ yếu làm xuất hiện đất mùn thô ở đai ôn đới gió mùa trên núi nước ta là do

- A. độ ẩm tăng. B. sinh vật ít. C. địa hình dốc. D. nhiệt độ thấp.

Câu 2. Mưa phùn vùng ven biển và các đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ thường diễn ra vào

- A. nửa sau mùa xuân. B. nửa đầu mùa đông. C. nửa đầu mùa hạ. D. nửa sau mùa đông.

Câu 3. Gió mùa mùa hạ hoạt động ở nước ta vào thời gian nào sau đây?

- A. Tháng 5 đến 10. B. Tháng 6 đến 10. C. Tháng 1 đến 12. D. Tháng 8 đến 10.

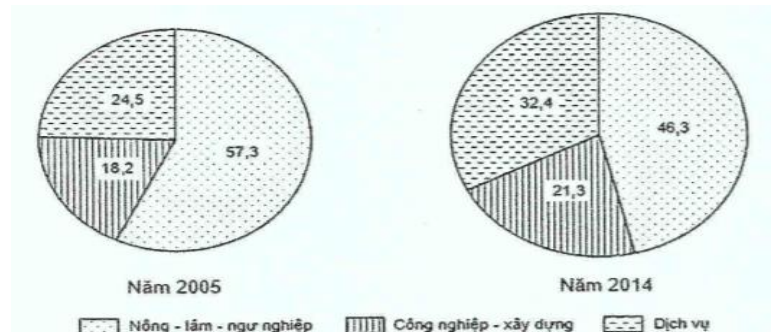
Câu 4. Ý nghĩa kinh tế của vị trí địa lí nước ta là

- A. thuận lợi để xây dựng nền văn hóa tương đồng với khu vực.
B. thuận lợi giao lưu với các nước trong khu vực và thế giới.
C. tự nhiên phân hóa đa dạng giữa bắc - nam và đông - tây.
D. nguồn tài nguyên sinh vật và khoáng sản vô cùng giàu có.

Câu 5. Loại gió nào sau đây là nguyên nhân chính tạo nên mùa khô ở Nam Bộ nước ta?

- A. Gió mùa Đông Bắc. B. Gió phơn Tây Nam.
C. Gió mùa Tây Nam. D. Tín phong bán cầu Bắc.

Câu 6. : Cho biểu đồ:



CƠ CẤU LAO ĐỘNG CÓ VIỆC LÀM PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ, NĂM 2005 VÀ 2014 (%)

(Nguồn số liệu Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về tỉ trọng lao động có việc làm của các khu vực kinh tế ở nước ta năm 2014 so với năm 2005?

- A. Nông - lâm - ngư nghiệp giảm, Dịch vụ tăng.
B. Dịch vụ tăng, Công nghiệp - xây dựng tăng.
C. Dịch vụ và Nông - lâm - ngư nghiệp đều tăng.
D. Công nghiệp - xây dựng tăng, Nông - lâm - ngư nghiệp giảm.

Câu 7. Lao động thành thị nước ta hiện nay

- A. tỉ lệ thất nghiệp giảm nhanh. B. mức sống phân hóa không rõ.
C. đều sản xuất phi nông nghiệp. D. có xu hướng tăng lên.

Câu 8. Thiên nhiên nước ta có sự phân hóa theo vĩ độ chủ yếu là do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Hướng của các dãy núi, tác động của dải hội tụ nhiệt đới và các cơn bão.
B. Địa hình nước ta có sự phân hóa Đông - Tây, tác động của bão và áp thấp.
C. Ảnh hưởng của Biển Đông, gió mùa Tây Nam và tác động của dòng biển.
D. Lãnh thổ trải dài theo chiều Bắc - Nam, tác động của gió mùa Đông Bắc.

Câu 9. Do tác động của gió mùa Đông Bắc nên nửa đầu mùa đông ở miền Bắc nước ta thường có kiểu thời tiết

- A. lạnh, khô. B. lạnh, ẩm. C. ẩm, khô. D. ẩm, ẩm.

Câu 10. Nơi có sự bào mòn, rửa trôi đất đai mạnh nhất ở nước ta là

- A. miền núi. B. đồng bằng. C. ô trũng. D. ven biển.

Câu 11. Độ cao trung bình ở miền nam trong đai nhiệt đới gió mùa từ

- A. Trên 2600m . B. dưới 600-700m . C. Dưới 900-1000m. D. trên 1700m.

Câu 12. Cho bảng số liệu:

Lưu lượng dòng chảy của sông Ba và sông Đồng Nai

(Đơn vị : m^3/s)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Sông Ba	129	77,1	47,3	44,9	85	170	155	250	366	682	935	332
Sông Đồng Nai	103	66,2	48,4	59,8	127	417	751	1345	1317	1279	594	239

- A. Sông Ba có số tháng lũ ít hơn sông Đồng Nai.
 B. Tổng lưu lượng nước của sông Ba lớn hơn sông Đồng Nai.
 C. Sông Đồng Nai có mùa lũ lệch về thu đông rõ hơn sông Ba.
 D. Sông Đồng Nai có tháng đỉnh lũ muộn hơn sông Ba.

Câu 13. Các nhóm đất chủ yếu của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi là

- A. đất feralit và feralit có mùn. B. đất mùn và đất mùn thô.
 C. feralit có mùn và đất mùn. D. đất phù sa và feralit.

Câu 14. Khu vực có mưa nhiều nhất vào thời kì đầu mùa hạ ở nước ta là

- A. Bắc Trung Bộ và Tây Bắc. B. Tây Nguyên và Nam Bộ.
 C. Đồng bằng sông Hồng và Tây Bắc. D. Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ.

Câu 15. Đặc trưng khí hậu của phần lãnh thổ phía Bắc là

- A. Cận xích đạo gió mùa nóng quanh năm.
 B. Nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.
 C. Cận nhiệt đới gió mùa có mùa đông lạnh.
 D. Nhiệt đới khô gió mùa có mùa đông lạnh.

Câu 16. Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ trung bình các tháng của Hà Nội và Cà Mau năm 2022

(Đơn vị: $^{\circ}C$)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Hà Nội	18,6	15,3	23,1	24,8	26,8	31,4	30,6	29,9	29,0	26,2	26,0	17,8
Cà Mau	27,1	27,9	28,0	28,7	28,6	28,7	27,9	27,8	27,4	27,7	26,7	26,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

- A. Biên độ nhiệt ở Hà Nội cao hơn ở Cà Mau.
 B. Nhiệt độ trung bình ở Hà Nội cao nhất vào tháng 7.
 C. Nhiệt độ ở Hà Nội cao hơn ở Cà Mau.
 D. Nhiệt độ trung bình các tháng ở Hà Nội luôn cao hơn Cà Mau.

Câu 17. Hệ sinh thái tiêu biểu cho vùng lãnh thổ phía Nam là

- A. rừng xích đạo gió mùa. B. rừng nhiệt đới ẩm gió mùa.
 C. rừng cận xích đạo gió mùa. D. rừng cận nhiệt đới khô.

Câu 18. Vào đầu mùa hạ, gió mùa mùa hạ xuất phát từ đâu?

- A. Áp cao Xi bia. B. Áp cao cận chí tuyến bán cầu Nam.
 C. Biển Đông. D. Áp cao bắc Ấn Độ Dương.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. . Cho thông tin sau:

Việt Nam nằm gần trung tâm khu vực Đông Nam Á, nằm trên các trục giao thông quan trọng. Giáp với Trung Quốc ở phía Bắc, với Lào và Campuchia ở phía Tây, phía Đông giáp biển Đông. Phần đất liền nước ta giới hạn từ vĩ độ $8^{\circ}34'N$ đến $23^{\circ}23'N$ và từ kinh độ $102^{\circ}09'E$ đến $109^{\circ}28'E$.

- Nằm trong khu vực ít chịu ảnh hưởng của các thiên tai như bão, lũ, hạn hán.
- Việt Nam nằm trong khu vực Đông Nam Á.
- Nằm trên các trục giao thông quan trọng tạo thuận lợi cho giao thương, mở cửa hội nhập.
- Thuận lợi để tăng cường hợp tác với các quốc gia trong khu vực.

Câu 2. Cho bảng số liệu:

Diện tích rừng của nước ta, giai đoạn 1943 - 2021

Chỉ tiêu	1943	2010	2021
Tổng diện tích rừng (triệu ha)	14,3	13,4	14,7
- Diện tích rừng tự nhiên (triệu ha)	14,3	10,3	10,1
- Diện tích rừng trồng (triệu ha)	0	3,1	4,6
Độ che phủ (%)	43,0	39,5	42,0

(Nguồn: Tổng cục thống kê, 2022)

- Tổng diện tích rừng tăng qua các năm.
- Diện tích rừng nước ta đứng đầu ở khu vực Đông Nam Á.
- Tỉ trọng diện tích rừng tự nhiên năm 2021 là 68,7%.
- Mặc dù tổng diện tích rừng tăng nhưng chất lượng rừng vẫn thấp do diện tích rừng nghèo, mới phục hồi.

Câu 3. Cho bảng số liệu:

Quy mô dân số và tỉ lệ gia tăng dân số ở nước ta giai đoạn 1999 - 2021

Năm	1999	2009	2019	2021
Quy mô dân số (triệu người)	76,5	86,0	96,5	98,5
Tỉ lệ gia tăng dân số (%)	1,51	1,06	1,15	0,94

(Nguồn: Kết quả toàn bộ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 1999, 2009, 2019; Niên giám thống kê Việt Nam năm 2011, năm 2022)

- Quy mô dân số nước ta giảm qua các năm.
- Tỉ lệ gia tăng dân số thấp nhất năm 2021.
- Biểu đồ kết hợp là dạng biểu đồ thích hợp nhất thể hiện quy mô dân số và tỉ lệ gia tăng dân số ở nước ta giai đoạn 1999 – 2021.
- Tỉ lệ gia tăng dân số năm 2021 giảm 0,57% so với năm 1999.

Câu 4. Cho thông tin sau:

“Nước ta có lượng bức xạ mặt trời lớn và nhiệt độ trung bình năm cao. Cán cân bức xạ quanh năm dương. Nhiệt độ trung bình năm trên cả nước đều trên $20^{\circ}C$, tăng dần từ Bắc vào Nam, tổng số giờ nắng trong năm dao động từ 1400 – 3000 giờ tùy từng nơi.

- Nước ta nhận được lượng bức xạ Mặt Trời lớn là do phần lớn lãnh thổ nằm gần Xích đạo.
- Nước ta có nền nhiệt cao là do nằm trong vùng nội chí tuyến, có góc nhập xạ lớn.
- Nhiệt độ trung bình năm ở miền Bắc cao hơn miền Nam.
- Khí hậu nước ta mang tính chất nhiệt đới.

PHẦN III: Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ trung bình các tháng của Hà Nội và Đà Nẵng năm 2022

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đà Nẵng	20,3	22,3	25,8	27,5	29,6	31,1	30,9	30,8	27,8	26,8	25,1	22,4
Hà Nội	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính chênh lệch biên độ nhiệt độ năm của trạm Hà Nội so với trạm Đà Nẵng (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân của $^{\circ}C$).

Câu 2. Biết tổng diện tích rừng của nước ta năm 2021 là 14,7 triệu ha, diện tích rừng tự nhiên là 10,1 triệu ha. Hãy cho biết tỉ lệ diện tích rừng tự nhiên trong tổng diện tích rừng cả nước là bao nhiêu %? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân của %)

Câu 3. Biết trên đỉnh núi Pu-xai-lai-leng cao 2 711 m đang có nhiệt độ là 14,5 °C thì trong cùng thời điểm đó nhiệt độ ở độ cao 1 111 m (sườn khuất gió) nhiệt độ sẽ là bao nhiêu °C? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân)

Câu 4. Biết diện tích tự nhiên của Việt Nam là 331 212 km², số dân năm 2022 là 99,47 triệu người (niên giám thống kê năm 2022). Vậy mật độ dân số nước ta năm 2022 là bao nhiêu người/km²? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của người/km²)

Câu 5. Năm 2021 dân số nước ta là 98,5 triệu người, trong đó lực lượng lao động là 50,6 triệu người. Hãy cho biết, tỉ lệ lao động của nước ta so với tổng dân số năm 2021 là bao nhiêu %? (làm tròn đến 1 chữ số thập phân của %)

Câu 6. Cho bảng số liệu:

Lượng mưa các tháng tại Huế năm 2022

(Đơn vị: mm)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lượng mưa	95,6	70,8	128,3	381	157,3	33,8	61,3	157,5	448,8	1366,5	226,4	786,6

(Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2022, NXB thống kê Việt Nam, 2023)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính tổng lượng mưa của Huế năm 2022 (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của mm).

Hết